

Số: 01/2011 NQ/VCS – ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ỐP LÁT CAO CẤP VINACONEX**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2008; sửa đổi ngày 01/12/2010;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, ngày 22 tháng 04 năm 2011 của Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Tư cách cổ đông:**

1. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội: **34**
2. Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **19.834.984 cổ phần**, chiếm **94.15 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **19.834.984 phiếu biểu quyết**.

**Điều 2: Phê chuẩn Báo cáo thường niên năm 2010** (Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011) với các chỉ tiêu chính như sau:

**2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:**

<b>CÔNG TY VICOSTONE</b>	<b>VICOSTONE HỢP NHẤT</b>
- Tổng giá trị SXKD: <b>886,798</b> tỷ đồng	- Giá trị SXKD: <b>935,093</b> tỷ đồng
- Kim ngạch XNK: <b>51,28</b> triệu USD	- Kim ngạch XNK: <b>51,30</b> triệu USD
▪ Kim ngạch NK: <b>19,93</b> triệu USD	▪ Kim ngạch NK: <b>19,95</b> triệu USD
▪ Kim ngạch XK: <b>31,35</b> triệu USD	▪ Kim ngạch XK: <b>31,35</b> triệu USD
- Tổng doanh thu: <b>879,669</b> tỷ đồng	- Tổng doanh thu: <b>888,338</b> tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: <b>122,235</b> tỷ đồng	- Tổng lợi nhuận trước thuế: <b>128,437</b> tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: <b>108,532</b> tỷ đồng	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ: <b>111,426</b> tỷ đồng
- Khấu hao: <b>52,16</b> tỷ đồng	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: <b>2,75</b> tỷ đồng.
- Cổ tức: <b>20%/mệnh giá</b>	- Khấu hao: <b>56,103</b> tỷ đồng
- Thu nhập BQ/người/tháng: <b>8.293.000</b> đồng	

**2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:**

TT	Nội dung	Đơn vị	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	983,00	1.508,6
2	Kim ngạch XNK	Tr. USD	81,18	101,25
	Kim ngạch NK	Tr. USD	46,18	46,25
	Kim ngạch XK	Tr. USD	35,00	55,00
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	957,00	1.233
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	130,00	192
5	Vốn chủ sở hữu có đến cuối kỳ	Tỷ đồng	1.028,99	1.034,28
6	Khấu hao	Tỷ đồng	78,44	141,52
7	Cổ tức (%/mệnh giá)	%	20	20
8	Lao động bình quân	Người	570	1.072
9	Đơn giá tiền lương	Đồng/1.000 đồng DT	50	50
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	56,26	84,32
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	9.537.000	-

**Điều 3: Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011:**

- 3.1 Báo cáo tài chính năm 2010 Công ty CP đá ốp lát cao cấp Vinaconex được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C).
- 3.2 Báo cáo tài chính năm 2010 Công ty CP đá ốp lát cao cấp Vinaconex hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)
- 3.3 Đại hội thống nhất lựa chọn danh sách các công ty có tên dưới đây và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2011 của Công ty.
  - a) Công ty TNHH KPMG
  - b) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (BAKER TILLY A&C)
  - c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

**Điều 4: Phân phối lợi nhuận năm 2010 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011**

**4.1 Phân phối lợi nhuận năm 2010:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	45.716.978.025		
II	Lợi nhuận trước thuế năm 2010	Đồng	122.235.315.763		
III	Tổng thu nhập chịu thuế	Đồng			
IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	13.702.528.809		
1	Thuế TNDN hiện hành	Đồng	7.645.626.376		
2	Thuế TNDN hoãn lại	Đồng	6.056.902.433		
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2010		108.532.786.954		



1	Thuế TNDN 7,5% được giảm bổ sung Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	7.104.646.271	7,5
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	Đồng	5.426.639.348	5
3	Cổ tức	Đồng	34.158.300.000	20
4	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	16.279.918.043	15
5	Trích thưởng BQL điều hành Công ty	Đồng	2.713.319.674	2,5
6	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	Đồng	7.597.295.087	7
7	Quỹ khuyến khích thu hút tài năng	Đồng	3.255.983.609	3
8	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát độc lập không điều hành	Đồng	306.000.000	
	<b>Lợi nhuận đã phân phối</b>	Đồng	<b>76.536.102.031</b>	
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>	Đồng	<b>77.713.662.947</b>	

#### 4.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ trích %/Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Ghi chú
1	Thuế TNDN 7,5% được giảm bổ sung Quỹ đầu tư phát triển	%	7,5	
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	%	5	
3	Trả cổ tức năm 2011 theo mệnh giá bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu.	%	20	
4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	%	15	
5	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	2,5	
6	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	7	
7	Quỹ khuyến khích thu hút tài năng	%	3	
8	Thưởng HĐQT, BKS, Ban TGD lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	%	20% lợi nhuận vượt kế hoạch	

#### Điều 5: Phê chuẩn Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2010 và kế hoạch đầu tư năm 2011:

##### 5.1 Kết quả thực hiện đầu tư năm 2010:

##### a. Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất 2 (Mở rộng Nhà máy):

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh : 934,6 tỷ đồng
- Địa điểm thực hiện : Khu CNC Hoà Lạc, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội
- Tổng vốn đầu tư thực hiện từ lúc triển khai dự án đến hết năm 2010 : 435,16 tỷ đồng
- Dự kiến dự án hoàn thành việc lắp đặt, chạy thử và chính thức vận hành dây chuyền sản xuất số 2 từ tháng 07 năm 2011.



**b. Dự án Nâng cao năng lực thiết bị cho Trung tâm R&D của Công ty Vicostone (Giai đoạn 2)**

- Tổng mức đầu tư giai đoạn 2: **1,4 tỷ đồng**
- Tổng mức đầu tư của dự án (cả hai giai đoạn): **3,5 tỷ đồng**
- Nguồn vốn thực hiện dự án: vốn tự có của Công ty.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý III/2009 đến Quý IV/2010.
- Tình hình thực hiện: Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với giá trị quyết toán là **3,12 tỷ đồng**, trong đó năm 2010 thực hiện **1,4 tỷ đồng** (cho giai đoạn 2).

**c. Dự án Nhà ở cho người có thu nhập thấp và CBCNV:** Theo Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 23 tháng 05 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 Khu công nghệ cao Hòa Lạc, trong đó có phần quy hoạch khu chung cư 2 có diện tích khoảng 2,35 ha trong Khu công nghiệp Bắc Phú Cát cũ, nay là Khu công nghiệp công nghệ cao 2 thuộc Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009, Công ty CP VICOSTONE đã triển khai các thủ tục để xin phép đầu tư xây dựng Nhà ở cho CBCNV tại khu đất trên với tổng mức đầu tư dự kiến là **144,7 tỷ đồng**, thời gian thực hiện dự án từ Quý II/2009 đến quý IV/2011

Tuy nhiên, sau đó khu đất trên bị điều chỉnh thay đổi quy hoạch nên dự án trên không triển khai được và năm 2009, Công ty đã chuyển sang phương án 2 là nghiên cứu đề triển khai dự án Dự án Nhà ở cho người có thu nhập thấp và CBCNV KCN Bắc Phú Cát tại khu đất có diện tích 8,93 ha tại thôn 6, xã Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội.

**d. Dự án Nhà ở cho người có thu nhập thấp và CBCNV KCN Bắc Phú Cát:**

- Tổng mức đầu tư của dự án dự kiến: **895 tỷ đồng**.
- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại.
- Mục tiêu dự án: Đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người có thu nhập thấp và CBCNV KCN Bắc Phú Cát.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2010 đến 2013.
- Địa điểm thực hiện dự án: thôn 6, Xã Thạch Hòa – Thạch Thất – Hà Nội, diện tích 8,93 ha (tại khu vực Đồi pháo binh).
- Tình hình thực hiện: Dự án đã được UBNDTP Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 từ tháng 10 năm 2009. Tuy nhiên, khu đất xin nghiên cứu lập dự án có một phần đất do Trường 10 – Bộ Tư lệnh Thủ đô làm sân tập lái, hiện vẫn đang tranh chấp với UBND Huyện Thạch Thất, chưa xác định được ranh giới lấn chiếm và không giải phóng được mặt bằng do vậy không thể triển khai dự án theo đúng tiến độ. Vì vậy, Công ty đã chuyển sang thực hiện **Dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở cho CBCNV** tại Khu dân dụng Bắc Phú Cát, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

**e. Dự án Công ty Vicostone góp vốn đầu tư: Dự án Khu chung cư Tân Phước tại Phường 7, Quận 11, TP Hồ Chí Minh**

- Chủ đầu tư: Công ty CP bất động sản Tân Phước.
- Vốn điều lệ: **200 tỷ đồng**, trong đó Công ty Vicostone sở hữu **45%** vốn điều lệ tại Công ty CP BĐS Tân Phước với tổng chi phí đầu tư là **135 tỷ đồng**.
- Tổng mức đầu tư của dự án: **1.316 tỷ đồng**.



- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn tự có của Công ty CP bất động sản Tân Phước và vốn vay tín dụng thương mại
- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ năm 2010 đến năm 2014.
- Tình hình thực hiện dự án: Dự án đã hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án, hiện đang giải phóng mặt bằng một số hộ dân còn lại để khởi công xây dựng (dự kiến khởi công trong Quý II/2011).

**5.2 Đại hội thống nhất thông qua những nội dung đã thực hiện trong năm 2011 và ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2011; quyết định về quy mô, thời điểm, đối tác và các nội dung liên quan cho các dự án sau:**

**a. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất 2 (Mở rộng Nhà máy) với tổng mức đầu tư phê duyệt: 934,6 tỷ đồng :**

- Tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại của dự án như Nâng cấp Nhà điều hành, xây dựng xưởng cơ điện và một số hạng mục phụ trợ khác.
- Hoàn thành việc lắp đặt và dự kiến chính thức vận hành dây chuyền sản xuất số 2 từ tháng 7/2011

**b. Tái cơ cấu Công ty CP Style Stone:**

**1. Phần đã thực hiện trong tháng 2 năm 2011:**

- Tổng số cổ phần đã mua lại: 3.900.000 CP, tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty CP Style Stone, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của VICOSTONE tại STYLE STONE sau khi mua lại là 49,33%.
- Giá mua: 27.000 đồng/01 CP
- Tổng số vốn đầu tư là **105,3 tỷ đồng**.
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của Công ty và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**2. Phần đã thực hiện trong tháng 4 năm 2011:**

- Tổng số cổ phần mua lại 7.590.000 CP (*Bảy triệu, năm trăm chín mươi nghìn cổ phần*) tương đương 50,60% vốn điều lệ.
- Giá mua: 27.000 đồng/1 cổ phần
- Tổng giá trị: **204,930 tỷ đồng**
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của Công ty và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**c. Thoái vốn tại Công ty CP Bất động sản Tân Phước**

- Giá trị đã đầu tư: **135 tỷ đồng**
- Lợi nhuận đã được hạch toán từ dự án: **24,17 tỷ đồng**
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm đối tác nhận chuyên nhượng và đàm phán, thương thảo để giá trị thu được từ việc thoái vốn dự kiến không thấp hơn **135 tỷ đồng**

**d. Đầu tư xây dựng Nhà ở cho CBCNV, dự kiến xây 03 block chung cư với các thông số sơ bộ như sau:**

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **648,2 tỷ đồng** (đã bao gồm VAT và dự phòng phí).
- Địa điểm: Khu dân dụng Bắc Phú Cát, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và vốn huy động khác, trong đó năm 2011, dự kiến đầu tư 125 tỷ với vốn tự có khoảng 40 tỷ và vốn TDTM, vốn huy động khác khoảng 85 tỷ đồng.
  - Diện tích khu đất: 9.200 m<sup>2</sup>
  - Mật độ xây dựng: 43%
  - Tầng cao trung bình: 21 tầng.
  - Hệ số sử dụng đất: 8,9 lần
  - Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm cả tầng hầm): 86.580 m<sup>2</sup>
  - Tổng số căn hộ: 800 căn
  - Chủ đầu tư: Dự kiến Công ty CP VICOSTONE liên danh với Công ty CP STYLE STONE để cùng thực hiện dự án.
  - Thời gian thực hiện: từ năm 2011 đến năm 2013
  - Mục tiêu: Đáp ứng nhu cầu nhà ở cho CBCNV, giúp cho CBCNV ổn định chỗ ở, yên tâm công tác lâu dài cho Công ty, tiêu thụ sản phẩm của Công ty, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trong quá trình xây dựng và vận hành dự án....
- e. Dự án ĐTXD Dây chuyền sản xuất gạch không nung sử dụng bột đá thải từ Dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo cao cấp.**
- Tổng mức đầu tư dự kiến: **8,5 tỷ đồng.**
  - Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn huy động từ các tổ chức tín dụng.
  - Diện tích đất sử dụng: 1.250 m<sup>2</sup> cho nhà xưởng và 2.500 m<sup>2</sup> sân bãi chứa gạch.
  - Mục tiêu: Xử lý bột đá thải từ hoạt động sản xuất đá ốp lát nhân tạo cao cấp để không thải ra môi trường, khép kín chu trình sản xuất, đảm bảo môi trường và sự phát triển bền vững, tăng doanh thu và hiệu quả.
  - Địa điểm: Dự kiến bố trí trong khu vực của tổ hợp Vicostone thuận tiện cho quá trình sản xuất.
  - Thời gian thực hiện: từ Quý I/2011 đến Quý IV/2011
- f. Dự án ứng dụng Pin năng lượng mặt trời cho một số công đoạn sản xuất của Dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo cao cấp.**
- Tổng mức đầu tư dự kiến: **33 tỷ đồng.** Trong đó, năm 2011: 10 tỷ đồng.
  - Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay từ các tổ chức tín dụng
  - Mục tiêu: Ứng dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo vào một số công đoạn sản xuất đá ốp lát nhân tạo cao cấp, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững của Công ty. Đây cũng là điều kiện bắt buộc để được cấp Chứng chỉ **C2C** (*Cradle to Cradle Product Certification*) cho sản phẩm thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ, do Hội đồng xây dựng xanh Hoa Kỳ (USGBC) cấp.
  - Thời gian thực hiện: từ Quý II năm 2011 đến Quý III/2012.
- g. Ủy quyền cho HĐQT Quyết định các dự án đầu tư khác theo thẩm quyền để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty VICOSTONE nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đặt ra của năm 2011 và các năm tiếp theo.**



**Điều 6 : Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2010.**

**Điều 7: Phê chuẩn Kế hoạch tăng vốn và đăng ký, niêm yết bổ sung chứng khoán:**

**7.1 Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:**

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- Nguồn vốn phát hành: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ hợp pháp khác.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Trong khoảng 100:61 ÷ 100:71
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Xây dựng và hoàn thiện phương án phát hành cụ thể báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận;
  - Quyết định thời điểm phát hành, tỷ lệ thực hiện cụ thể (căn cứ vào nguồn vốn sử dụng thực tế tại thời điểm phát hành), xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan đảm bảo quyền, lợi ích của Cổ đông; phù hợp với nguồn vốn chủ sở hữu và quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.
  - Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành.

**7.2 Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính gần nhất có xác nhận của kiểm toán.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Xây dựng và hoàn thiện phương án phát hành cụ thể báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận,
  - Quyết định thời điểm phát hành, tỷ lệ thực hiện cụ thể (căn cứ vào nguồn vốn thực tế tại thời điểm phát hành), xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan đảm bảo quyền, lợi ích của Cổ đông; phù hợp với nguồn vốn chủ sở hữu và quy định của Điều



lệ Công ty, quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

- Chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành

**7.3 Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:**

- Toàn bộ số cổ phiếu của đợt chào bán ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 34/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCK nhà nước cấp ngày 28/02/2011.
- Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành tăng vốn điều lệ quy định ở điểm 7.1 Điều 7 của Nghị quyết này
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu trên.

**7.4** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ nhu cầu vốn của các dự án đầu tư, quyết định việc huy động vốn bằng hình thức phát hành trái phiếu thường; Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về phương án thực thi, quy mô huy động vốn, thời hạn trái phiếu, lãi suất huy động, và các vấn đề liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và của Công ty; chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc phát hành đảm bảo công tác phát hành trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 8:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chuyển sàn giao dịch từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) nếu thấy cần thiết, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty, phù hợp với yêu cầu của UBCKNN và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 9: Sửa đổi, bổ sung điểm g Khoản 2 Điều 17: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty. Trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ (Khoản 2, Điều 7 của Điều lệ này), do chào bán/phát hành thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán/phát hành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

**Điều 10: Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 34/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/02/2011:**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán	270.000.000.000
II	Phương án sử dụng vốn	
1	Tái cơ cấu Công ty cổ phần Style Stone	270.000.000.000

Ủy quyền cho HĐQT triển khai việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo nội dung được phê duyệt.



**Điều 11: Điều chỉnh giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

**Vốn điều lệ:** Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ tương ứng sau khi kết thúc đợt chào bán ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 34/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCK nhà nước cấp ngày 28/02/2011; sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như ĐHCĐ đã thông qua tại các mục 7.1, 7.2 Điều 7 của Nghị quyết này và chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đảm bảo quyền, lợi ích của Công ty và các cổ đông.

**Điều 12: Thống nhất chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011:**

**12.1** Quyết định mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011:

- Chủ tịch HĐQT không trực tiếp làm việc tại Công ty: **5,0 triệu đồng/tháng**
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp làm việc tại Công ty: **6,5 triệu đồng/tháng**
- Ủy viên HĐQT không trực tiếp làm việc tại Công ty: **4,0 triệu đồng/người/tháng**
- Ủy viên HĐQT trực tiếp làm việc tại Công ty: **5,0 triệu đồng/người/tháng**
- Trưởng Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc tại Công ty: **4,0 triệu đồng/tháng**
- Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty: **5,0 triệu đồng/tháng**
- Thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc tại Công ty: **2,0 triệu đồng/tháng/người**
- Thành viên Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty: **2,5 triệu đồng/tháng/người**

**12.2** Đại Hội ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân phối tiền thưởng do vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2011 (nếu có) cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

**Điều 13: Đại hội phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex năm 2011.**

**Điều 14:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung nêu trong nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/04/2011.

**Nơi nhận:**

- HĐQT
- Ban TGD
- Ban Kiểm soát
- HNX, SSC, VSD (thay b/c)
- Lưu QHCD, VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Chủ tọa



**HỒ XUÂN NĂNG**